# CTCP Licogi 13 (HNX: LIG)

FireAnt

| Ngày 28/06/2024 | 3,800 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **-9.5%** | **-7.3%** | **-11.6%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | HNX |
| Khoảng giá 52 tuần | 3,500 - 6,500 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 358 |
| Số lượng CPLH (CP) | 94,220,661 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 821,560 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 0.94 |
| EPS | 58 |
| P/E | 65.8 |

### Tỷ suất lợi nhuận

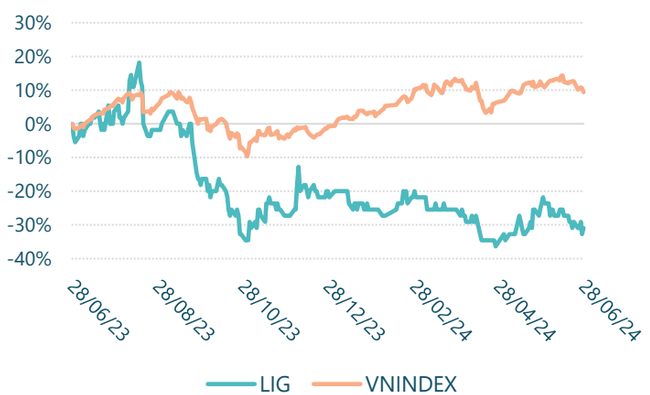


### Doanh thu thuần

*Q2/24*

**1,018**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 453 | 80.1%

YoY: ▲ 417 | 69.3%

### Nợ/VCSH

*Q2/24*

**415%**

YoY: +/-▲ 53.8%

### LN gộp

*Q2/24*

**25.6**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼15.2 | -37.2%

YoY: ▼20.1 | -43.9%

### ROE (TTM)

*Q2/24*

**0.4%**

YoY: +/-▼ 0.1%

### LN trước thuế

*Q2/24*

**-0.18**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼1.96 | -110%

YoY: ▼0.48 | -159%

### ROA (TTM)

*Q2/24*

**0.1%**

YoY: +/-▼ 0.0%

### Kết quả kinh doanh Q2/24

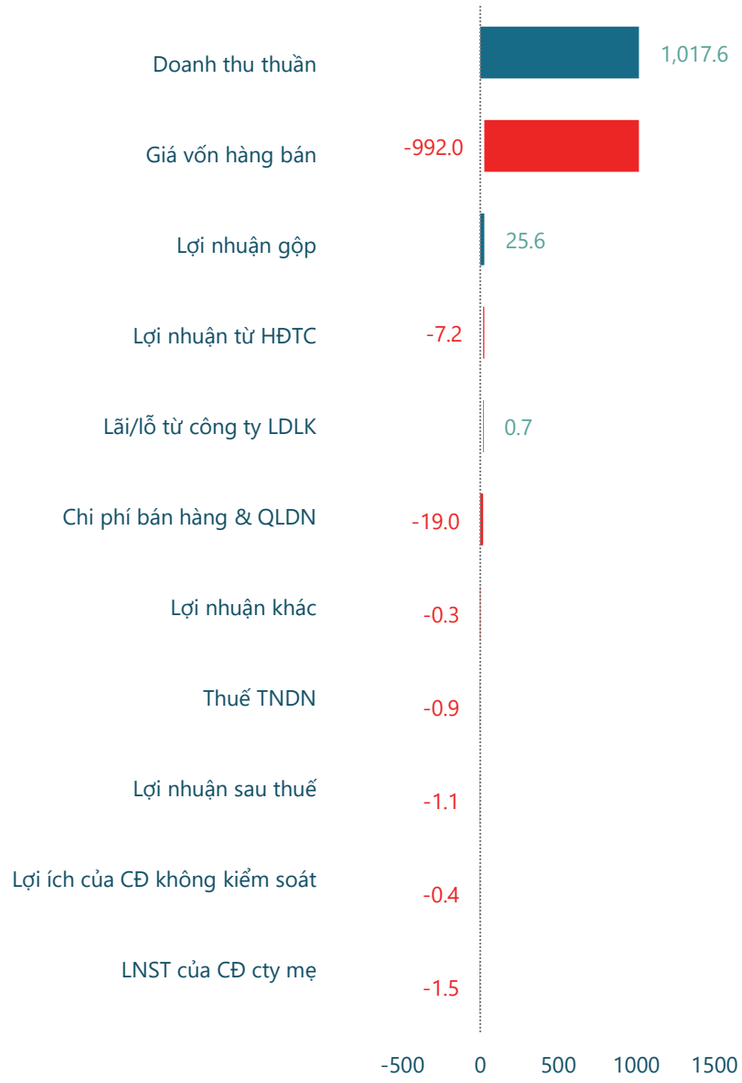

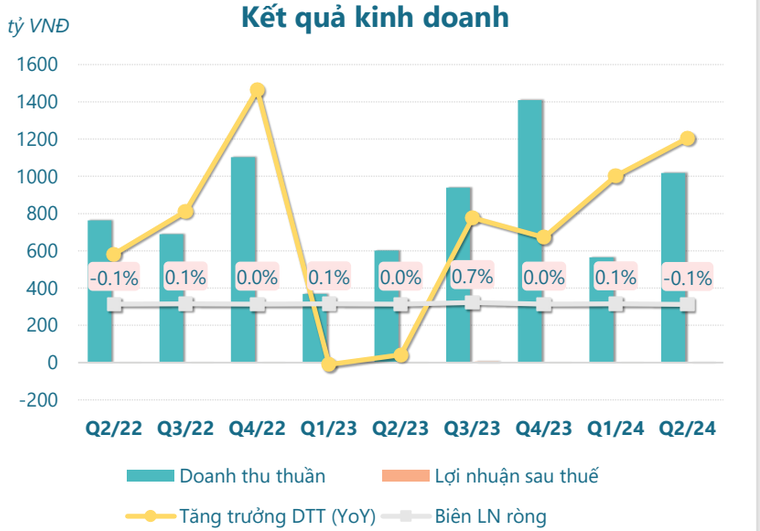


Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.13 tỷ đồng**, giảm đi 89.8% so với kỳ trước và thấp hơn 78.7% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 7.20 tỷ đồng** tăng thêm 16.19 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 16.87 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.31 tỷ đồng** giảm đi 161% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

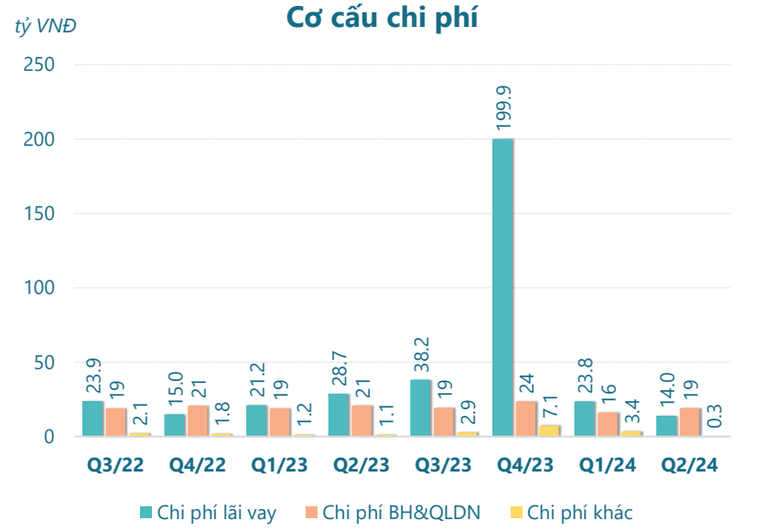


Kết quả kinh doanh của **LIG** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,018 tỷ đồng** tăng thêm **69.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 1.06 tỷ đồng**, **giảm sút 1614%** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,583 tỷ đồng** cao hơn 63.4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế bằng 0 thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

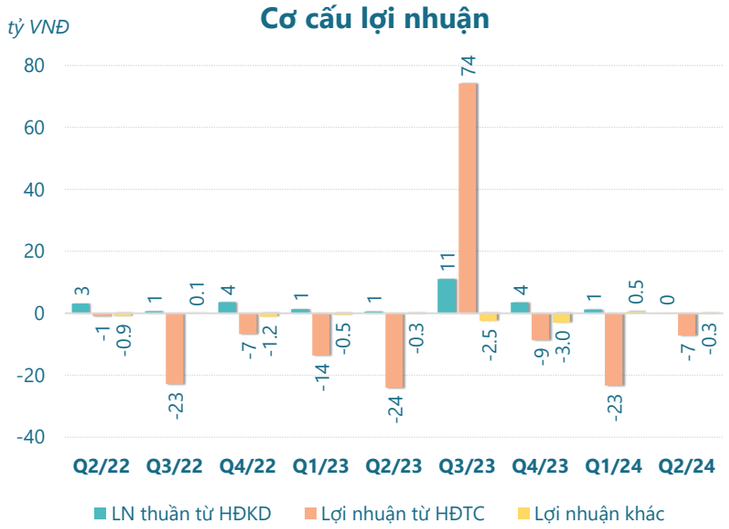


Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **14.01 tỷ đồng** giảm đi 41.0% so với kỳ trước và thấp hơn 51.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **19.05 tỷ đồng** tăng thêm 17.7% so với kỳ trước và thấp hơn 9.33% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.34 tỷ đồng** giảm đi 90.0% so với kỳ trước và thấp hơn 70.4% so với cùng kỳ năm trước.

# CTCP Licogi 13 (HNX: LIG)

FireAnt

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/24 | Q1/24 | Thay đổi QoQ | Q2/23 | Thay đổi YoY | 6T 2024 | 6T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **1,018** | **565** | **80.1%** | **601** | **69.3%** | **1,583** | **969** | **63.3%** |
| Giá vốn hàng bán | 992 | 524 | 89.3% | 556 | 78.4% | 1,516 | 890 | 70.4% |
| **Lợi nhuận gộp** | 25.6 | 40.8 | -37.2% | 45.7 | -43.9% | 66.5 | 79.6 | -16.5% |
| Doanh thu HĐTC | 53.5 | 0.36 | 14748% | 4.93 | 984% | 53.8 | 12.5 | 329% |
| Chi phí TC | 60.7 | 23.8 | 155% | 29.0 | 109% | 84.4 | 50.2 | 68.1% |
| **Chi phí lãi vay** | 14.0 | 23.8 | -41.1% | 28.7 | -51.2% | 37.8 | 49.9 | -24.4% |
| LN trong công ty LKLD | **0.75** | **0.00** | | **0.00** | | **0.75** | **0** | |
| Chi phí bán hàng | 0 | 0.11 | -100% | -7.34 | 100% | 0.11 | 0.40 | -72.0% |
| Chi phí QLDN | **19.0** | **16.1** | **18.3%** | **28.4** | **-32.9%** | **35.1** | **39.6** | **-11.3%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | 0.13 | 1.27 | -89.6% | 0.61 | -78.3% | 1.40 | 1.96 | -28.7% |
| Lợi nhuận khác | **-0.31** | **0.51** | **-160%** | **-0.31** | **0.5%** | **0.21** | **-0.85** | **124%** |
| **LN trước thuế** | -0.18 | 1.78 | -110% | 0.30 | -159% | 1.61 | 1.11 | 44.1% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **-1.06** | **1.19** | **-189%** | **0.07** | **-1609%** | **0.13** | **0.74** | **-82.2%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **-1.47** | **0.71** | **-307%** | **-0.05** | **-2842%** | **-0.76** | **0.39** | **-294%** |

## Chỉ số thanh khoản

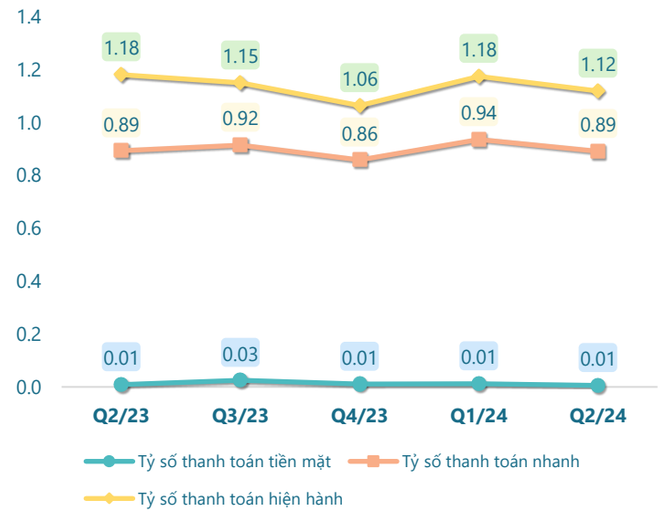


## Biên lợi nhuận

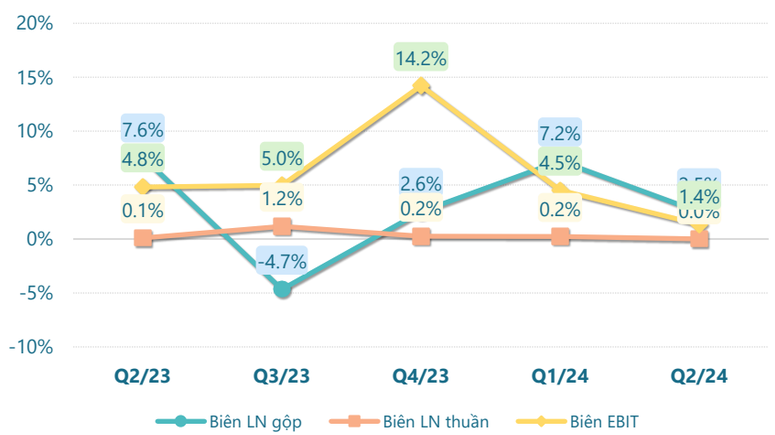


## Tỷ suất sinh lợi

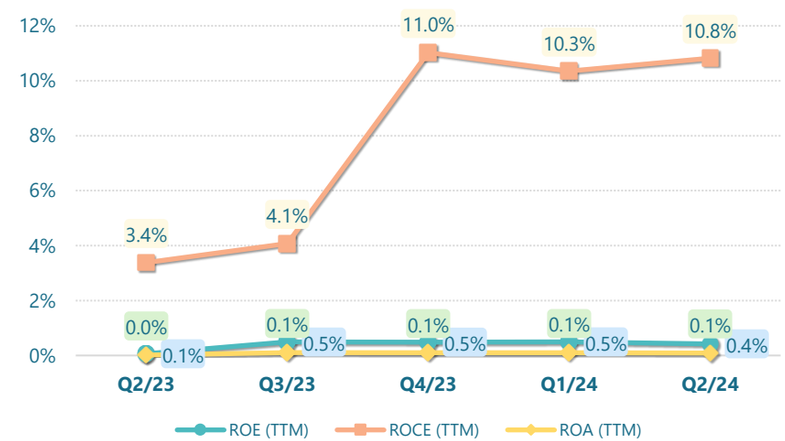


## Vòng quay tài sản

